

XÂY DỰNG TRÒ CHƠI LUYỆN PHÁT ÂM TRÊN ỨNG DỤNG ĐIỆN TỬ CHO TRẺ KHIẾM THÍNH LỚP 1 HÒA NHẬP

**Đỗ Thị Kim Cương[†],
Trần Thị Huế**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: kimcuong@hnue.edu.vn

Article history

Received: 10/9/2021

Accepted: 29/9/2021

Published: 20/10/2021

Keywords

Pronunciation practice games, integration of hearing-impaired children in grade one, electronic applications

ABSTRACT

Correct pronunciation practice is one of the most important goals in language development for 1st grade children in general and hearing-impaired children in particular. The change of Vietnamese curriculum and textbooks has posed new challenges to teaching Vietnamese to children with hearing impairment in grade 1 because this stage marks an important step in the child's language learning process: from natural communication to teacher-oriented communication. How can children with hearing impairment in grade 1 have fun and effective Vietnamese pronunciation lessons? Is it possible to apply technology in pronunciation training for children with hearing impairment in grade 1? Our article is going to answer these two important questions. Moreover, the authors also propose a system of pronunciation training games on electronic applications for children with hearing impairment in grade 1 to help them to practice pronunciation effectively.

1. Mở đầu

Rèn luyện khả năng ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính (TKT) lớp 1 hòa nhập nói riêng và trẻ lớp 1 nói chung là một nhiệm vụ rất quan trọng và có tính quyết định đối với việc phát triển các kĩ năng khác của trẻ sau này. Phát triển ngôn ngữ nói, trong đó có hoạt động luyện phát âm cho TKT đã được các nhà khoa học, giáo dục quan tâm từ nhiều thế kỉ trước.

Ở Việt Nam, đáp ứng nhu cầu giáo dục TKT, các nhà khoa học, giáo dục cũng ngày càng quan tâm hơn đến việc phát triển ngôn ngữ, khả năng giao tiếp của TKT (Lê Thị Thanh Sang, 2018; UNESCO, 2015; Cao Thị Xuân Mỹ, Đỗ Thị Hiền, 2007; Nguyễn Thị Cẩm Hương, 2006; Nguyễn Thị Hiền, 2015; Nguyễn Thị Nhung, 2015). Ngoài ra, cũng phải kể đến hàng loạt những công trình nghiên cứu của Bùi Thị Lâm về đặc điểm phát triển cũng như trò chơi ngôn ngữ cho TKT qua các năm (Bùi Thị Lâm, 2009, 2014, 2015a, 2015b, 2016). Hệ thống nghiên cứu của tác giả cho thấy: với những đặc trưng lứa tuổi về tâm lí, tư duy và kĩ năng giao tiếp của trẻ lứa tuổi tiểu học, luyện phát âm qua trò chơi là một cách tiếp cận tích cực và hiệu quả.

Tuy rằng cả trong và ngoài nước đã có nhiều tài liệu nghiên cứu về giáo dục TKT nhưng hầu hết chỉ dừng lại ở khả năng phát âm của trẻ như thế nào mà ít có các nghiên cứu về luyện phát âm cho TKT học hòa nhập một cách bài bản, hiệu quả. Hơn nữa, đối với sự đổi mới về Chương trình giáo dục phổ thông (từ 2018) và đưa sách giáo khoa mới vào dạy (từ năm học 2020-2021), công nghệ thông tin đóng một vị trí không hề nhỏ (Bộ GD-ĐT, 2018a). Trong mục 2 điều 3 của Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật nêu rõ mục tiêu của giáo dục hòa nhập là: *Đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật* (Bộ GD-ĐT, 2018b). Để đảm bảo được năng lực ngôn ngữ có thể theo kịp các trẻ bình thường khác, phụ huynh đã tìm kiếm sự hỗ trợ từ các công cụ, phần mềm, thiết bị..., tuy nhiên các ứng dụng hiện có lại chủ yếu thiên về ngôn ngữ kí hiệu mà chưa có hệ thống bài học một cách hoàn chỉnh bám sát chương trình mà các em đang học đồng thời chưa tập trung vào việc luyện phát âm chuẩn chính.

Nhận thấy việc xây dựng trò chơi ngôn ngữ luyện phát âm cho TKT hòa nhập lớp 1 là một trong những phương pháp hữu ích giúp các em có thể trau dồi khả năng phát âm đúng, cải thiện vốn ngôn ngữ và đáp ứng được những yêu cầu mà chương trình giáo dục mới đề ra, trong nghiên cứu này, chúng tôi đặt ra hai nhiệm vụ chính: (1) Thông qua việc nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn, đề xuất trò chơi luyện phát âm cho TKT lớp 1 hòa nhập nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ; (2) Từ trò chơi ngôn ngữ đã được xây dựng, đề tài cũng hướng đến việc xây dựng một mô hình ứng dụng trên thiết bị điện tử phục vụ việc học ngôn ngữ cho TKT lớp 1 hòa nhập. Hai nhiệm vụ này được đề ra nhằm mục đích giúp TKT lớp 1 hoà nhập có thêm công cụ để luyện phát âm đúng đầy hứng thú bên cạnh những giờ học âm vần trong sách giáo khoa.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và thực tiễn của việc xây dựng hệ thống trò chơi luyện phát âm trên ứng dụng điện tử

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1.1. Lý thuyết về trò chơi giáo dục và trò chơi ngôn ngữ

- Trò chơi giáo dục là chương trình được thiết kế để thúc đẩy quá trình học tập bằng cách kết hợp trò chơi vào dạy học và là công cụ học tập được sử dụng trong quá trình giảng dạy và học tập. Xét theo phương diện phát triển các chức năng tâm lý của học sinh, trò chơi học tập được chia thành các loại giúp phát triển các giác quan, các thao tác tư duy, óc tưởng tượng, trí nhớ, phát triển chú ý, ngôn ngữ của học sinh.

Các trò chơi này sẽ tạo động lực học tập cho học sinh thông qua các thách thức, cạnh tranh, kiểm tra được khả năng vận dụng kiến thức, tạo điều kiện củng cố và mở rộng kiến thức, tăng cường phát triển kỹ năng và khả năng tập trung, giúp học sinh tiếp nhận thông tin dễ dàng hơn.

- Trò chơi ngôn ngữ là các trò chơi liên quan tới ngôn ngữ. Chúng cũng có những đặc điểm chung giống như một trò chơi bình thường với các quy định, mục tiêu và khả năng cuốn hút người chơi với nhiệm vụ chính là để phát triển khả năng ngôn ngữ.

Có nhiều dạng trò chơi ngôn ngữ như luyện phát âm, ngữ pháp, mở rộng vốn từ,... Chúng tôi xây dựng trò chơi luyện phát âm, thuộc loại tập trung vào tính chính xác, giúp người chơi hiểu và thực hành phát âm đúng. Trong tiếng Việt, khi phát âm, các âm tiết tách rời nhau, mỗi âm tiết lại gắn với một thanh điệu. Vì thế, đặc thù của trò chơi luyện phát âm là giúp trẻ phát âm rõ từng âm tiết và thanh điệu của từng âm tiết đó.

2.1.1.2. Lý thuyết về ứng dụng thiết bị điện tử

Ứng dụng thiết bị điện tử là phần mềm ứng dụng được thiết kế để chạy trên các thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,...; được hoạt động trên nền tảng của các hệ điều hành nhất định.

Có 2 phương pháp phổ biến khi xây dựng ứng dụng thiết bị điện tử: (1) Xây dựng ứng dụng bằng cách viết các bài toán dựa trên ngôn ngữ lập trình tương ứng với hệ điều hành; (2) Xây dựng ứng dụng thông qua các trang web nền tảng. Trong nghiên cứu này, chúng tôi xây dựng ứng dụng trên cả hệ điều hành và thông qua trang web nền tảng. Ứng dụng được đặt tên là *hEARing me*.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

2.1.2.1. Thực trạng phát âm của trẻ khiếm thính tại lớp 1 hòa nhập

Theo mục 2, Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật: “*Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật là phương thức giáo dục chung người khuyết tật với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục*” (Bộ GD-ĐT, 2018b). Đối tượng khảo sát của chúng tôi là TKT học hòa nhập, nghĩa là “*trẻ em khiếm thính học cùng với trẻ em không khiếm thính trong trường phổ thông ngay tại nơi các em sinh sống*” (Trần Thị Hà, 2015).

Thông qua Hội cha mẹ TKT Việt Nam (một nhóm trên mạng xã hội), chúng tôi đã liên hệ và phỏng vấn trực tuyến với rất nhiều phụ huynh có con học tại các trường tiểu học trên toàn quốc. Tuy nhiên, do yêu cầu về việc phải làm việc trực tiếp với trẻ, một số giới hạn về thời gian, không gian cũng như đặc trưng ngôn ngữ vùng miền nên chúng tôi khoanh vùng phạm vi khảo sát trực tiếp với trẻ trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận. Đối tượng khảo sát đều là các em học sinh lớp 1 hòa nhập (đặc trưng của nhóm này là tuổi thực khác nhau do phụ thuộc vào kỹ năng nghe, thiết bị can thiệp và năng lực tiếp nhận ngôn ngữ sau can thiệp...). Thời gian khảo sát là từ tháng 1 đến tháng 3, cũng là lúc các em vừa kết thúc học kì 1 và đang bước sang chương trình học kì 2.

Chúng tôi nhận được 73 phiếu khảo sát lỗi phát âm của trẻ, trong đó có 59 phiếu phù hợp với yêu cầu về đối tượng khảo sát của nghiên cứu.

Để có cái nhìn từ khái quát đến cụ thể về thực trạng phát âm của trẻ, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng phát âm phụ âm đầu, nguyên âm, âm cuối và thanh điệu. Bảng hỏi được xây dựng căn cứ vào chương trình ngữ âm trong bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*.

Xuất phát từ đặc thù phức tạp của việc luyện phát âm phụ âm đầu, chúng tôi tập trung khảo sát khả năng phát âm phụ âm đầu của trẻ để lấy đó làm cơ sở chính xây dựng hệ thống trò chơi trên ứng dụng. Kết quả thu được như sau:

- Nhóm sai nhiều gồm các âm /ŋ/, /ç/, /x/, /z/, /t'/ với tỉ lệ học sinh đọc sai lần lượt là 88,1% → 84,8% → 79,7% → 72,9% → 71,2% (xem hình 1).

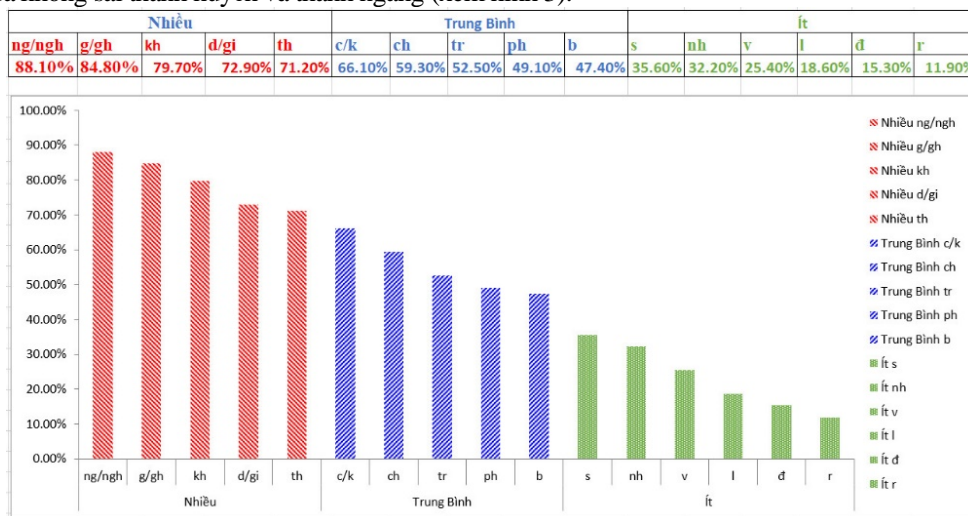
- Nhóm sai trung bình gồm các âm /k/, /c/, /t/, /f/, /b/ với tỉ lệ học sinh đọc sai lần lượt là 66,1% → 59,3% → 52,5% → 49,1% → 47,4% (xem hình 1).

- Nhóm sai ít gồm các âm /s/, /j/, /v/, /l/, /d/, /z/ với tỉ lệ học sinh đọc sai lần lượt là 35,6% → 32,2% → 25,4% → 18,6% → 15,3% → 11,9% (xem hình 1).

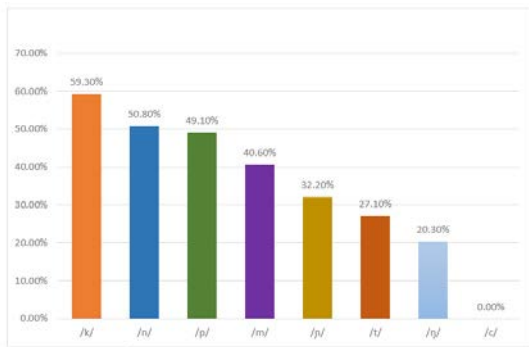
Đối với các nguyên âm thì hầu hết các em đều không mắc lỗi. Kết quả khảo sát chỉ ra các nguyên âm mà trẻ không mắc lỗi bao gồm: /a/, /ɛ/, /e/, /u/, /uo/, /uɔ/, /ie/, /ɔ, ɔ̃/, /o/, /u/, /ɤ/, /i/.

Hệ thống âm cuối trong tiếng Việt gồm có 8 phụ âm cuối và 2 bán âm cuối. Tuy nhiên, do đặc tính ngữ âm các bán âm không phát âm độc lập mà chỉ tồn tại trong vần nên ở đây chúng tôi chỉ tập trung khảo sát cho các phụ âm cuối. Các phụ âm cuối được sắp xếp theo tỉ lệ số học sinh phát âm sai theo thứ tự nhỏ dần lần lượt là /k/ (nhằm c thành t), /n/ (nhằm n thành m), /p/ (nhằm p thành c), /m/ (nhằm nh thành n), /j/ (nhằm t thành c), /t/ (nhằm t thành c), /ŋ/ (nhằm ng thành n), /c/ (không sai) với tỉ lệ tương ứng: 59,3% → 50,8% → 49,1% → 40,6% → 32,2% → 27,1% → 20,3% → 0,0% (xem hình 2).

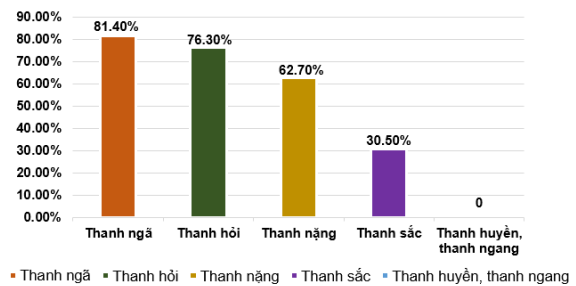
Về thanh điệu, đa số các em phát âm nhầm các thanh ngã, hỏi, nặng thành thanh sắc với tỉ lệ lần lượt là 81,4% → 76,3% → 62,7%; trong khi đó thanh sắc thường bị trẻ phát âm nhầm thành thanh ngang (chiếm 30,5%). 59/59 trẻ được kiểm tra không sai thanh huyền và thanh ngang (xem hình 3).



Hình 1. Biểu đồ tỉ lệ mắc lỗi sai phụ âm đầu



Hình 2. Biểu đồ tỉ lệ mắc lỗi sai phụ âm cuối



Hình 3. Biểu đồ tỉ lệ mắc lỗi sai thanh điệu

Như vậy, chỉ có số ít các em có phát âm rõ ràng, mạch lạc, không có sự nhầm lẫn nhiều giữa các phụ âm. Số còn lại trẻ phát âm được nhưng chưa rõ ràng, thậm chí có trẻ tuổi nghe lâu hơn nhưng việc nhầm lẫn giữa các phụ âm còn xảy ra thường xuyên. Kết quả bị ảnh hưởng bởi một phần kinh nghiệm nghe, kinh nghiệm phát âm và sự phù hợp của phương tiện trợ thính mà trẻ đang sử dụng và thời gian can thiệp. Cụ thể, kết quả khảo sát cho thấy:

(1) Luyện phát âm phụ âm đầu là một công việc khó khăn hơn cả cho các TKT bởi các nét khu biệt của nó khá phức tạp so với các thành phần khác (nguyên âm, thanh điệu).

(2) TKT có khả năng bắt chước cao độ, trường độ của âm thanh, phát âm các nguyên âm tốt hơn khả năng phát âm các phụ âm và các tiếng, từ có chứa phụ âm, nguyên âm đó.

(3) Sự phức tạp trong cách phát âm thanh điệu khiến các em gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến phát âm sai. Để phát âm thanh điệu một cách chính xác, trẻ cần luyện tập sức nghe, phát âm các thanh điệu chính xác từ người hướng dẫn, tập luyện từng cao độ, độ mở, hơi thở...

(4) Trẻ thường sai ở những âm mặt lưỡi hoặc cuối lưỡi bởi không hình dung được cách phát âm và thường thay bằng những âm khác có cùng khẩu hình miệng dễ dàng quan sát hơn (thường là những âm đầu lưỡi). Những phụ âm đầu lưỡi và phụ âm môi cũng dễ bị lẫn với nhau do cùng tần số và âm phát ra gần như giống nhau. Vì vậy, khi dạy trẻ phát âm, cần phải luyện cho trẻ cả về vị trí lưỡi cũng như khẩu hình để âm phát ra có thể chính xác nhất.

2.1.2.2. Thực trạng dạy phát âm cho trẻ khiếm thính lớp 1 hoà nhập của giáo viên

Chúng tôi tiến hành khảo sát việc dạy phát âm (luyện phát âm) của 13 GV dạy lớp 1 tại các trường hòa nhập thông qua phương pháp phỏng vấn trực tiếp và trực tuyến, trả lời bằng hỏi và thu được kết quả như sau:

- Về trình độ chuyên môn: 12/13 GV có kinh nghiệm giảng dạy và trình độ chuyên môn từ đại học trở lên. 100% GV đều đã được tập huấn về giáo dục trẻ đặc biệt trong môi trường hòa nhập. Tuy nhiên, có tới 11/13 GV chưa được đào tạo bài bản và tham gia các chương trình hỗ trợ chuyên sâu về giáo dục TKT.

- Về việc dạy phát âm cho TKT tại lớp hoà nhập: tất cả GV đều khẳng định đây là hoạt động vô cùng quan trọng. Có 6/13 GV chia sẻ thêm những khó khăn do những hạn chế trong kiến thức chuyên sâu về giáo dục hoà nhập.

- Về trò chơi luyện phát âm, đặc biệt là thể nghiệm trên thiết bị điện tử, tất cả GV đều cho rằng chúng vô cùng cần thiết, 100% đánh giá cao về vai trò và tầm quan trọng của trò chơi trong luyện phát âm cho TKT tại lớp học hoà nhập và luyện tập ở nhà. Tuy nhiên, vẫn còn 2/13 GV bày tỏ sự lo ngại về những ảnh hưởng của các ứng dụng điện tử đến học sinh nếu không có sự kiểm soát của người lớn.

- Về sự chuẩn bị cơ sở vật chất cho các ứng dụng trò chơi luyện phát âm: 100% GV sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính, luôn mong muốn có các phần mềm học tập để giải quyết những vấn đề thường gặp khi hỗ trợ TKT luyện phát âm.

Tất cả GV đều có mong muốn xây dựng thêm tư liệu dạy học, đa dạng hoá hoạt động để hỗ trợ luyện phát âm cho học sinh khiếm thính nói riêng, học sinh thuộc nhóm hoà nhập nói chung, tạo nền tảng năng lực ngôn ngữ thật tốt giúp các em phát triển năng lực nghe, nói, đọc, viết sau này.

2.1.2.3. Thực trạng hỗ trợ luyện phát âm cho trẻ khiếm thính lớp 1 hoà nhập của phụ huynh

Thông qua *Hội cha mẹ TKT và người khiếm thính Việt Nam*, chúng tôi tiến hành khảo sát 86 phụ huynh của TKT bằng phương pháp phỏng vấn, điều tra bằng hỏi và thu được kết quả như sau:

- Về các biện pháp hỗ trợ trẻ luyện phát âm tại nhà: 71/86 phụ huynh (chiếm 82,6%) cho biết họ đang cố gắng học hỏi từ các cộng đồng cha mẹ có con khiếm thính mà chưa có phương pháp hỗ trợ luyện phát âm một cách bài bản. Ngoài ra, có một số phụ huynh (chiếm khoảng 37,2%) chia sẻ rằng do bận công việc nên không có thời gian theo sát quá trình học tập của con. Khoảng 29% phụ huynh hoàn toàn dựa vào các GV can thiệp cá nhân, tuy nhiên quá trình can thiệp này cũng chưa bài bản nên khả năng phát âm và năng lực giao tiếp của trẻ chưa được cải thiện nhiều. Chỉ có 14/86 phụ huynh có chú trọng theo dõi các biện pháp hỗ trợ con trên các kênh đào tạo chuyên sâu cả trong và ngoài nước, số còn lại chủ yếu dạy theo phương pháp truyền thống. 15,1% phụ huynh thỉnh thoảng có tham gia các khoá đào tạo hoặc các bài học về luyện phát âm cho TKT và họ cho rằng đã can thiệp hiệu quả một số trường hợp trẻ đọc, nói không rõ ràng. Tuy nhiên, việc này diễn ra không thường xuyên nên năng lực ngôn ngữ của trẻ chưa được cải thiện nhiều.

- Về sự tương tác giữa phụ huynh và GV: Tất cả phụ huynh khẳng định luôn có sự trao đổi, chia sẻ thông tin về tình trạng phát âm, giao tiếp của trẻ thông qua trò chuyện trực tiếp hoặc nhật kí học tập. Tuy nhiên, chỉ một số ít GV mang đến cho họ những chỉ dẫn chuyên môn để có thể chủ động luyện phát âm cho con ở nhà. Cũng có một số trường hợp (chiếm khoảng 22,1%) các phụ huynh chưa thể tiếp cận được các phương pháp mà GV chỉ dẫn trong hỗ trợ TKT. 100% phụ huynh đánh giá cao vai trò của GV trong hỗ trợ luyện phát âm cho con nhưng bày tỏ mong muốn có thể nhận được nhiều hơn nữa sự tư vấn chuyên môn và chỉ dẫn chi tiết để họ sẵn sàng với quá trình luyện tập cùng trẻ.

Như vậy, cả phụ huynh và GV đều có sự quan tâm sử dụng trò chơi ngôn ngữ và các ứng dụng hỗ trợ học âm cho TKT. Tuy nhiên, cả GV và phụ huynh mới chỉ đặc biệt quan tâm đến kĩ năng nghe. Thực trạng này cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả chất lượng và khả năng luyện phát âm cho TKT.

2.2. Xây dựng trò chơi luyện phát âm trên ứng dụng hEARing me cho trẻ khuyết tật lớp 1 hòa nhập

2.2.1. Một số nguyên tắc xây dựng trò chơi

- Đảm bảo tính phù hợp: Mục tiêu của chương trình tiếng Việt lớp 1 là chuẩn mực ngữ âm, giúp học sinh hình thành, phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực. Vì thế, chúng tôi xây dựng trò chơi bám sát hệ thống và cấu trúc giờ học âm (chữ) được dạy trong sách Tiếng Việt bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* (Bùi Mạnh Hùng, 2020); đồng thời cũng căn cứ vào mục tiêu của từng bài học và đối tượng học sinh.

- Đảm bảo tính hiệu quả: Tính hiệu quả thể hiện ở việc dạy học tích hợp và dựa vào khả năng kết hợp các âm trong tiếng Việt.

- Đảm bảo tính phát triển: Xây dựng trò chơi dựa trên bốn cấp độ nhận thức (Nhận biết → Thông hiểu → Vận dụng → Vận dụng cao) và theo cấp độ của các đơn vị ngôn ngữ (luyện âm độc lập trước rồi đến âm trong tiếng, từ và câu).

- Đảm bảo tính hấp dẫn: Sự hấp dẫn ở hình thức (giao diện bắt mắt, các hình ảnh vui nhộn) và ở nội dung (bám sát nội dung bài học, có sự sáng tạo, mới mẻ).

2.2.2. Một số trò chơi phân theo cấp độ trên ứng dụng hEARing me

Ứng dụng luyện phát âm mang tên *hEARing me* của chúng tôi gồm một số trò chơi theo 4 cấp độ như sau:

(1) *Trò chơi nhận biết âm trong tiếng bằng thị giác*: Trò chơi này giúp trẻ hình thành kiến thức cơ bản về các mặt âm, âm trong tiếng và các kĩ năng quan sát, ghi nhớ nhằm giúp nắm chắc hình thức biểu đạt của âm; khai thác triệt để sự nhanh nhạy của thị giác để nhận diện nhanh các âm và cách đọc. Đây là một yêu cầu quan trọng trong quá trình học âm của các em, tạo nền tảng ban đầu để trẻ nhận biết và phân biệt các âm khác nhau.

(2) *Trò chơi luyện phát âm âm độc lập và âm trong tiếng*: Đây là trò chơi ở cấp độ thông hiểu với mục đích giúp trẻ đọc chính xác các âm, âm trong tiếng nhằm phát triển ngôn ngữ và tư duy đồng thời rèn luyện thính giác. Hình ảnh được sử dụng trong màn này cũng như toàn bộ trò chơi là các ảnh minh họa hoặc tranh vẽ màu sắc nhằm khơi gợi hứng thú của trẻ. Đối với phần này, một lần nữa các em được củng cố về vỏ hình thức của các âm/tiếng đồng thời luyện tập cách phát âm của âm/tiếng đó.

(3) *Trò chơi phân biệt âm dễ lẫn*: Trò chơi phân biệt âm nằm ở cấp độ vận dụng, yêu cầu trẻ nhận diện âm trong một nhóm âm dễ lẫn nhằm kết hợp luyện phát âm và rèn tư duy cho trẻ. Sau khi hoàn thành trò chơi này, trẻ sẽ được củng cố một lần nữa về cách phát âm của âm đang học đồng thời phân biệt âm thanh của các âm có phát âm gần giống nhau. Đây sẽ là một bước tiến quan trọng trong quá trình học phát âm của các em, giúp cho việc học luyện âm trở nên rõ ràng và hiệu quả hơn.

(4) *Trò chơi nhận biết âm trong câu qua thính giác*: Ở mức độ vận dụng cao này, trẻ sẽ được củng cố kiến thức về cách đọc âm, rèn luyện khả năng tinh nhạy cho thính giác để có thể nghe tốt hơn âm cần học và những từ ngữ có chứa âm đó; đồng thời rèn luyện khả năng ghi nhớ âm thanh. Đây là trò chơi nâng cao và cũng là mức khó nhất mà trẻ phải hoàn thành. Để vượt qua được, các em cần nắm rõ cách phát âm của âm và đặc biệt là các tiếng có chứa âm đó.

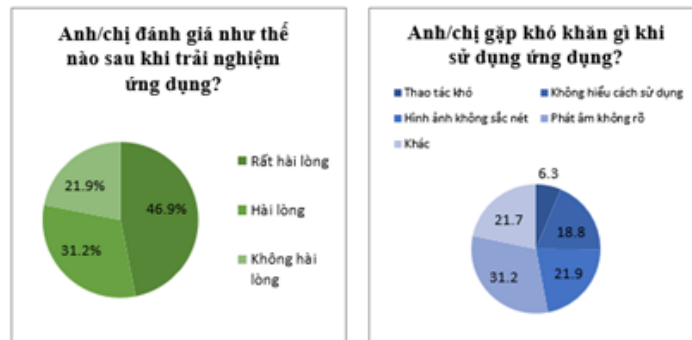
Sau khi hoàn thành cả 4 trò chơi, trẻ sẽ được luyện tập và củng cố thêm rất nhiều trong quá trình luyện phát âm của mình. Nếu nắm rõ luật chơi, trẻ hoàn toàn có thể chủ động thực hành mà không cần sự giám sát tỉ mỉ từ GV hay phụ huynh. Đây có lẽ là một điểm vượt trội của trò chơi, vừa góp phần khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh vừa giúp cho quá trình luyện phát âm của trẻ diễn ra chủ động, hiệu quả.

Về thời gian thực hiện, cả 4 trò chơi tương ứng với bốn cấp độ luyện phát âm của từng âm có thể được tổ chức linh hoạt trong nhiều thời điểm. GV có thể tổ chức cho cả lớp chơi trong giờ tự chọn. Ngoài ra, phụ huynh cũng có thể tạo điều kiện cho trẻ luyện tập tại nhà nhằm khuyến khích trẻ học tập mọi lúc, không ngừng cải thiện và nâng cao kĩ năng phát âm.

2.3. Kết quả thực nghiệm

Sau khi thiết kế xong ứng dụng luyện phát âm *hEARing me*, chúng tôi tiến hành thử nghiệm với nhóm đối tượng nghiên cứu và nhận được 32 phản hồi. Hầu hết các trẻ đều hứng thú với trò chơi và mong muốn được chơi lại, một số tỏ ra rất hợp tác và hào hứng với trò chơi. Tuy nhiên, cũng có một vài em chỉ thích xem và “nghịch” máy tính chứ không tập trung vào luyện âm, một số không hợp tác và nghịch phá trong quá trình trải nghiệm.

Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận được nhiều phản hồi tích cực lẫn góp ý từ người hỗ trợ cho trẻ để ứng dụng hoàn thiện hơn như: mong muốn có nhiều âm hơn được luyện, mong muốn có nhiều trò chơi sinh động hơn, mong có nhiều hình ảnh thú vị,...



Biểu đồ 1. Đánh giá của người dùng

Biểu đồ 2. Đánh giá của người dùng



Biểu đồ 3. Đánh giá của người dùng

Hình 4. Đánh giá của người dùng



Hình 5. Hình ảnh trẻ đang trải nghiệm trò chơi

3. Kết luận

Sản phẩm *hEARing me* mang một ý nghĩa nhất định đối với việc học ngôn ngữ cho những học sinh khiếm thính tại lớp 1 hoà nhập nói riêng và cho trẻ em trong độ tuổi này nói chung, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới chương trình giáo dục phổ thông như hiện nay. Hi vọng đây sẽ là tài liệu hỗ trợ hiệu quả cho các nhà giáo dục, can thiệp, nghiên cứu và các bậc phụ huynh trong quá trình giáo dục, hỗ trợ trẻ luyện phát âm và phát triển một số kỹ năng nghe nhìn khác. Trong thời kì khoa học công nghệ phát triển như hiện nay, khi người người nhà nhà đều được trang bị các thiết bị điện tử thông minh, *hEARing me* sẽ đóng vai trò như một ứng dụng không thể thiếu giúp TKT phát triển khả năng ngôn ngữ cùng các kỹ năng cần thiết, đem lại sự tự tin cho các em để hòa nhập cộng đồng được tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

Allman, T. M. (2002). Patterns of spelling in young deaf and hard of hearing students. *American Annals of the Deaf*, 147(1), 46-64.

- Arthur Boothroyd (1997). Auditory development of hearing child. *Graduate school, City University of New York*, 26(46), 9-16.
- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật*.
- Bùi Mạnh Hùng (chủ biên, 2020). *Tiếng Việt 1*, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bùi Thị Lâm (2009). Một số đặc điểm hoạt động chơi của trẻ mẫu giáo khiếm thính. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 8, 166-172.
- Bùi Thị Lâm (2014). Phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính thông qua giao tiếp trong tổ chức trò chơi ở lớp mẫu giáo hòa nhập. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 8, 177-182.
- Bùi Thị Lâm (2015a). Lựa chọn phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính lứa tuổi mầm non. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 8, 161-167.
- Bùi Thị Lâm (2015b). Phát triển kỹ năng tiền đọc cho trẻ khiếm thính 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 6, 217-223.
- Bùi Thị Lâm (2016). Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khiếm thính 3-4 tuổi dưới tác động của các biện pháp tổ chức trò chơi. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 3, 170-176.
- Bùi Thị Lâm, Bùi Ánh Ngọc (2009). Phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính thông qua hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 9, 157-162.
- Cao Thị Xuân Mỹ, Đỗ Thị Hiền (2007). Xây dựng CD “Bé vui học vắn” hỗ trợ việc học vắn cho học sinh khiếm thính. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 12, 152-162.
- Hoàng Thanh Thủy, Trịnh Thị Quyên (2015). Tổ chức trò chơi học tập giúp trẻ khiếm thính khám phá môi trường xung quanh. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 8, 168-177.
- Jean-Marc Gaspard Itard (1825). *Study of several involuntary functions of the apparatus of movement, gripping, and voice*. Department of English, Kent State University.
- Lê Thị Thanh Sang (2018). Tổ chức trò chơi học tập khám phá khoa học cho trẻ khiếm thính 5-6 tuổi. *Tạp chí Giáo dục*, 443, 11-14.
- Nguyễn Thị Cẩm Hường (2006). *Xây dựng và sử dụng bài tập đánh giá khả năng lĩnh hội khái niệm môn tiếng Việt của học sinh khiếm thính học lớp 1 hòa nhập*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Hiền (2015). Phối hợp giữa giáo viên hòa nhập với giáo viên can thiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ khiếm thính trong trường mầm non hòa nhập. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 6, 136-142.
- Nguyễn Thị Nhung (2015). Hỗ trợ trẻ khiếm thính tuổi mẫu giáo phát triển khả năng giao tiếp tổng hợp. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 6, 155-161.
- UNESCO (2015). *Chấp nhận sự đa dạng: Bộ công cụ tạo ra môi trường học tập thân thiện hòa nhập*. Cuốn số 3 “Giảng dạy trẻ khuyết tật trong môi trường giáo dục hòa nhập”. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.